

Kinh ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG NGHĨA

- Sa-môn Đàm-Ma Già-Đà Da-Xá, đời Tiêu-Tề, nước Thiên-Trúc, dịch chữ Phạn ra chữ Hán.
- Tỳ-kheo Thích-Tuệ-Hải dịch chữ Hán ra chữ Việt.

The Sutra of INNUMERABLE MEANINGS

- Chinese translation: Dharmajātayaśas, an Indian monk, in 481.
- English [translation](#): Burton Watson

Conventions:

- Bold *italic*: Using translation from <http://www.sutrasmantras.info/sutra20.html>



PHẨM THỨ NHẤT ĐỨC HẠNH

Chính tôi được nghe, một thời bấy giờ, đức Phật cùng với chúng đại Tỳ kheo một vạn hai ngàn người đều hội họp ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá. Các vị Bồ tát và đại Bồ tát tám vạn người, cùng với bộ Thiên, bộ Long, Càn thất bà, A tu

CHAPTER 1: VIRTUES

Thus Have I Heard. Once the Buddha was staying at the city of royal palaces on mount Grdhrakuta with a great assemblage of great Bhikkhus, in all twelve thousand.

There were eighty thousand Bodhisattva-Mahasattvas. There were gods, dragons, yakshas,



la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma
hầu la dà. Các vị Tỳ kheo,
Tỳ kheo ni, Ưu bà tặc, Ưu
bà di cũng đều hội họp trong
đó. Vua đại Chuyển Luân,
vua tiểu Chuyển Luân, vua
Kim Luân, vua Ngân Luân,
cùng các vua Luân khác.
Các vị quốc vương, vương
tử; các hàng quốc thần, quốc
dân, quốc sĩ, quốc nữ; các
đại trưởng giả trong nước

gandharvas, asuras, garudas,
kimnaras, and mahoragas,
besides
all the bhikshus(monks),
Bhikshunis(nuns),
upasakas(laymen), and
upasikas(laywomen). There were
Great wheel rolling kings, small
wheel rolling kings, and kings of
the golden wheel, silver wheel,
and other wheels; further kings
and princes, ministers and



cùng với họ hàng số đông hàng trăm ngàn muôn đều cùng nhau tự đi đến chốn Phật, đầu mặt lễ dưới chân, nhiều trăm nghìn vòng, đốt hương rải hoa và các món cúng dường khác. Khi cúng dường xong thì lui ngồi về một bên.

Các vị Bồ tát tên là: Văn Thù Sư Lợi Pháp vương tử,

people, men and women, and great rich persons, each encompassed by a hundred thousand myriad followers. They went up to the Buddha, made obeisance at his feet, burned incense, and scattered flowers. After they variously worshipped, they retired and sat to one side. Those Bodhisattvas' names were Son of the Law-King Manjushri,



Đại Oai Đức Tạng Pháp
vương tử, Vô Ưu Tạng Pháp
vương tử, Đại Biện Tạng
Pháp vương tử;
Bồ tát Di Lặc,
Bồ tát Đạo Thủ,
Bồ tát Dược Vương,
Bồ tát Dược Thượng,
Bồ tát Hoa Tràng,
Bồ tát Hoa Quang,

Son of the Law-King Great
Dignity Treasury, Son of the
Law-King Great Eloquence
Treasury,
The Bodhisattva Maitreya,
The Bodhisattva Leader,
The Bodhisattva Medicine King,
The Bodhisattva Medicine Lord,

The Bodhisattva Flower Light
Banner,



Bồ tát Đà La Ni Tự Tại
Vương,

Bồ tát Quán Thế Âm,

Bồ tát Đại Thế Chí,

Bồ tát Thường Tinh Tấn,

Bồ tát Bảo Ấn Thủ,

Bồ tát Bảo Thượng,

Bồ tát Việt Tam Giới,

Bồ tát Tỳ Ma Bạt La,

The Bodhisattva King
Commanding Dharanis At Will,
The Bodhisattva Regarder Of
The Cries Of The World,
The Bodhisattva Great Power
Obtained,

The Bodhisattva Ever Zealous,
The Bodhisattva Precious Stick,

The Bodhisattva Above The
Triple World,

The Bodhisattva Vimabhara,



Bồ tát Hương Tượng,

Bồ tát Đại Hương Tượng,

Bồ tát Sư Tử Hồng Vương,

Bồ tát Sư Tử Du hí,

Bồ tát Sư Tử Phấn Tấn,

Bồ tát Sư Tử Tinh Tấn,

The Bodhisattva Scented
Elephant,

The Bodhisattva Great Scented
Elephant,

The Bodhisattva King Of The
Lions Roar,

The Bodhisattva Lion's Playing
In The World,

The Bodhisattva Lion's Force,

The Bodhisattva Lion's
Assiduity,



Bồ tát Dũng Duệ Lực,
Bồ tát Oai Mãnh Phục,

Bồ tát Trang Nghiêm,
Bồ tát Đại Trang Nghiêm, v.
v. . . Những vị Bồ tát và đại
Bồ tát tám vạn người cũng
đều đến tề tựu.

Các vị Bồ tát này ai nấy đều
là pháp thân Đại sĩ, đã được
thành tựu giới, định, huệ,

The Bodhisattva Brave Power,
The Bodhisattva Lion's
Overbearing,

The Bodhisattva Adornment,
And The Bodhisattva Great
Adornment: such Bodhisattva
Mahasattvas as these, eighty
thousand in all.

Of these Bodhisattvas there is
none who is not a great saint of
the Law Body. They have



giải thoát, giải thoát tri kiến,
nơi tâm thiền tịnh lặng lẽ,
thường ở trong cảnh chánh
định an nhiên điềm đạm,
không có sợ hãi, là người vô
lậu, vô dục, không còn điên
đảo loạn tưởng xen lẫn vào
được.

Tịnh tĩnh lắng trong, chí
huyền diệu lằng lằng, giữ chí
bất động, hàng trăm nghìn
muôn ức kiếp bao nhiêu

attained commands, meditations,
Wisdom, emancipation and the
knowledge of emancipation.

With Tranquil minds and
constantly in contemplation they
are peaceful, Indifferent, non
active, and free from desires.

They are immune from any kind
of delusion or distraction. Their
minds are calm and clear,
profound and infinite. They
remain in this state for hundreds



pháp môn đều hiện rõ ở trước.

Được trí huệ lớn,
thông suốt các pháp,
phân biệt rõ ràng, tánh,
tướng chơn thực,
không có vấn dãi,
tỏ rõ phân minh.

of thousands of kotis of kalpas,
and all of the innumerable
teachings have been revealed to
them. Having obtained the great
wisdom, they penetrate all
things, they completely
understand the reality of their
nature and form, and clearly
discriminate existing and non-
existing, long and short.



Lại hay biết mọi căn tánh
khéo léo, dùng môn tổng trì
vô ngại biện tài của chư Phật
chuyển xe diệu pháp mà tùy
thuận những người năng
chuyên. Trước hết vẩy giọt
nước pháp để tưới tắt dục
trần; mở cửa Niết bàn, quạt
gió giải thoát trừ mọi nhiệt
nã nơi đời, được mọi pháp
mát mẻ. Thứ lại, ban cho
mười hai món nhân duyên

Moreover, well knowing the
capacities, natures, and
inclinations of all, with Dharanis
and the unhindered power of
discourse, they roll the law
wheel just as Buddhas do. First,
dipping the dust of desire in a
drop of the teachings, they
remove the fever of the passions
of life and realize the serenity of
the law by opening the gate of
nirvana, and fanning the wind of



rất sâu để gột rửa vô minh,
cho đến già, bệnh, chết, v. v.
. . đốt cháy bập bùng;
những sự khổ não gom góp
như ánh sáng mặt trời vừa
mới tụ lại. Pháp Đại thừa vô
thượng làm cho chúng sanh
được thấm nhuần; những nơi
có thiện căn thì đều gieo hạt
giống tốt ở khắp các ruộng
công đức và đều khiến cho

emancipation. Next, raining the
profound law of the twelve
causes, they pour it on the
violent and intense rays of
suffering—ignorance, old age,
illness, death and so on; then
pouring abundantly the supreme
Mahayana, they dip all the good
roots of living beings in it,
scatter the seeds of goodness
over the fields of merits, and
make all put forth the sprout of



phát khởi mầm mống Bồ đề.

Lấy trí huệ làm ngày tháng,
lấy phương tiện làm thời tiết
mà giúp cho sự nghiệp Đại
thừa thêm lớn, khiến cho ai
nấy chóng thành ngôi vô
thượng chánh đẳng chánh
giác. Thường trụ yên vui ở
chốn vi diệu chơn thật, dùng
vô lượng đại bi cứu khổ
chúng sanh.

Buddha hood.

With their wisdom brilliant as
the sun and the moon and their
timely tactfulness, they promote
the work of the Mahayana and
make all accomplish Perfect
Enlightenment speedily;
and with eternal pleasure
wonderful and true, and through
infinite compassion, they relieve
all from suffering.



Những chúng sanh đó là người chơn thiện tri thức; những chúng sanh đó là ruộng phước tốt lớn; những chúng sanh đó là bậc thầy không phải cầu thỉnh; những chúng sanh đó là chốn vui vẻ yên ổn, là nơi cứu độ, là nơi giúp đỡ, và là nơi nương tựa lớn. Nơi nơi đều vì chúng sanh làm đại lương đạo, làm đạo sư, làm đại đạo

These are the true good friends for all living beings, these are the great field of blessings for all living beings, these are the unsummoned teachers for all living beings, and these are the peaceful place of pleasure, relief, protection, and great support for all living beings.

They become great good leaders or great leaders for living beings everywhere.



sư; hay làm nhãn mục cho những chúng sanh mù lòa; hay làm tai, mũi, lưỡi cho những người câm, ngọng, điếc. Những người mọi căn hư thiếu thì đều khiến cho được đầy đủ. Làm đại chánh niệm cho những kẻ điên cuồng hoang loạn; làm thuyền trưởng và đại thuyền trưởng vận tải chúng sanh qua bể khổ sanh tử đến bờ

They serve as eyes for blind beings, and as ears, nose, or tongue for those who are deaf, who have no nose, or who are dumb; make deficient organs complete; turn the deranged to the great right thought. As the master of a ship or the great master of a ship, they carry all living beings across the river of life and death to the shore of Nirvana. As the king of medicine



Niết bàn; làm bậc Y vương
và đại Y vương phân biệt
từng bệnh tướng, hiểu rõ
tánh dược, tùy bệnh cho
thuốc, khiến cho chúng sanh
thích uống;
là bậc Điều ngự và đại Điều
ngự, không làm mọi việc
buông lung.

Ví như người quản tượng
hay điều phục khéo léo

or the great king of medicine,
they discriminate the phases of a
disease, know well the properties
of medicines, dispense medicines
according to the disease, and
make people take them.

As the controller or the great
controller, they have no dissolute
conduct;

they are like a trainer of
elephants and horses who never



những loài voi mà không ai điều phục nổi; làm sư tử mạnh mẽ có oai đức điều phục những loài thú khác mà không nát hoại; làm Du hí Bồ tát dùng các pháp Ba la mật ở chốn đức Như Lai kiên cố bất động an trụ vào nguyện lực rộng tịnh cõi Phật, chẳng bao lâu được thành ngôi vô thượng chánh đẳng chánh giác. Các vị Bồ

fails to train well, or like a majestic and brave lion that inevitably subdues and overpowers all beasts. Bodhisattvas, playing in all the paramitas, being firm and immovable at the stage of Tathagata, and purifying the Buddha-country with the stability of their vow power, will rapidly accomplish Perfect Enlightenment. All these



tát và đại Bồ tát đó, đều có công đức bất khả tư nghì như thế.

Các vị Tỳ kheo ở trong pháp hội này tên là: Đại trí Xá Lợi Phất, Thần thông Mục Kiền Liên, Tuệ mạng Tu Bồ Đề, Ma ha Ca Chiên Diên, Di Đà La Ni Tử, Phú Lô Na, A Nhã Kiều Trần Như, Thiên nhãn A Na Luật, Trì luật Ưu

Bodhisattvas-mahasattvas have such wonderful merit as seen above.

Those bhikshus names were Great Wisdom Shariputra, Supernatural Power Maudgalyayana, Wisdom Life Subhuti, Maha-Katayana, Maitrayani's son Purna, Ajnata-Kaundinya, Divine Eye Aniruddha, Precept Keeping



Ba Li, Thị giả là ông A Nan,
Phật tử La Vân Ưu Ba Nan
Đà, Ly Bà Đa, Kiếp Tân Na,
Bạc Câu La, A Chu Đà Sa
Già Đà; Đầu đà Đại Ca
Diếp, Ưu Lô Tần Loa Ca
Diếp, Già Da Ca Diếp, Na
Đề Ca Diếp. Những vị Tỳ
kheo như thế một muôn hai
ngàn người đều là bậc A la
hán, đã được giải thoát chơn
chánh hết mọi kiết sử lậu

Upali, Attendant Ananda,
Buddha's son Rahula, Upananda,
revada, Kapphina, Vakkula,
Acyuta, Svagata, Dhuta Maha-
Kasyapa, Uruvilva-Kasyapa,
Gaya-Kasyapa, and Nadi-
Kasyapa.

There are twelve thousand
bhikshus such as these. All are
Arhats, unrestricted by all bonds
of faults, free from attachment,
and truly emancipated.



nghiệp, không còn bị ràng buộc chấp trước.

Bấy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát quan sát khắp hết tòa ngồi ai nấy đều đã tịnh ý rồi, thì cùng với tám vạn vị Bồ tát ma ha tát ở trong chúng, đều từ tòa ngồi đứng dậy đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ dưới chân Phật, rồi nhiều trăm

At that time the Bodhisattva-Mahasattva Great Adornment, seeing that all the groups sat in settled mind, rose up from his seat, went up to the Buddha with the eighty thousand bodhisattvas-mahasattvas in the assembly, made obeisance at his feet, a hundred thousand times made



ngàn vòng, và đốt hương rải
hoa cõi trời, dâng áo cõi trời,
tràng anh lạc cõi trời, ngọc
vô giá cõi trời, từ trong hư
không dần dần rơi xuống
bốn phương như mây tụ lại
mà dâng cúng đức Phật. Các
thức ăn trời đựng trong bình
bát cõi trời, trăm vị thơm
ngon cõi trời đều tràn đầy
sung mãn. Mỗi khi thấy sắc
ngửi hương thì tự nhiên no

procession round him, burned
celestial incense, scattered
celestial flowers, and presented
the Buddha with celestial robes,
garlands, and jewels of priceless
value which came rolling down
from the sky and gathered over
all like clouds. The celestial bins
and bowls were filled with all
sorts of celestial delicacies,
which satisfied just by the sight
of their color and the smell of



đủ. Phướn trời, phan trời, tàn
lọng cõi trời, nơi nơi đặt
bày nhạc cụ vi diệu cõi trời,
và ở chốn đức Phật hòa tấu
nhạc trời để dâng cúng. Liên
ở trước Phật quỳ gối chấp
tay, ai nấy một lòng đồng
thanh nói kệ khen ngợi rằng:

Quý hóa thay! Đại thánh, đại
ngộ

their perfume. They placed
celestial banners, flags, canopies,
and playthings everywhere;
pleased the Buddha with celestial
music; then went forth to kneel
with folded hands, and praised
him in verse, saying with one
voice and one mind

“Great! The Great Enlightened,
The Great Holy Lord,



Không nhiễm nhơ, không
đắm dục trần
Đấng Điều ngự, trời, người,
tượng, mã
Gió đạo đức thơm tỏa khắp
nơi
Trí bình thản lòng lo ngại
tĩnh
Ý diệt vong, tâm thức lặng
lặng

In Him there is no defilement, no
contamination, no attachment.
The Trainer of Gods and men,
elephants and horses,
His moral breeze and virtuous
fragrance deeply permeate all.
Serene is his wisdom, calm his
emotion, and stable his prudence.
His thought is settled, his
consciousness extinct,



Tư tưởng niệm, mộng càng
dứt hẳn

Các đại âm, giới, nhập
không còn

Thân này chẳng có cũng
chẳng không
Chẳng tự, tha, nhân duyên
chẳng phải
Chẳng vuông, tròn, cũng
không dài, vắn

And thus his mind is quiet.

Long since, he removed false
thoughts

And conquered all the laws if
existence.

His body is neither existing nor
non-existing;

Without cause or condition,

Without self or others;

Neither square nor round,

Neither long nor short;



Chẳng sanh diệt, chẳng phải
ra vào

Chẳng tác vi, chẳng tạo
chẳng khởi

Chẳng ngồi nằm, chẳng phải
ở, đi

Chẳng động chuyển, cũng
không nhàn tĩnh

Chẳng tiến, thoái, cũng
chẳng an, nguy

Without appearance or
disappearance,

Without birth or death;

Neither created nor emanating,

Neither made nor produced;

Neither sitting nor lying,

Neither walking nor stopping;

Neither moving nor rolling,

Neither calm nor quiet;

Without advance or retreat,

Without safety or danger;



Không phải thị, phi, không
đắc, thất
Không bỉ, không thử, không
tiến, lui
Không xanh, không vàng,
không đỏ trắng
Không hồng, không tía, bao
màu sắc
Giới, định, huệ, giải tri kiến
sanh

Without right or wrong,
Without merit or demerit;
Neither that nor this,
Neither going nor coming;
Neither blue nor yellow,
Neither red nor white;
Neither crimson nor purple
Without a variety of colour.
Born of commandments,
meditation, Wisdom,
Emancipation, and Knowledge;



Tam minh, lục thông, đạo
phẩm phát

Thập lực, từ bi vô úy khởi

Chúng sanh nghiệp tốt nhân
duyên sanh

Hiện thân trượng sáu vàng
rực rỡ.

Merit of contemplation, the six
divine facilities, And the practice
of the way;

Sprung of benevolence and
compassion, The ten powers, and
fearlessness;

He has come in response
To good karmas of living beings.
He reveals his body,

Ten feet, six inches in height,
Glittering with purple gold,



Đẹp đẽ phương phi chiếu
sáng ngời

Tướng đẹp vành trăng

ánh mặt trời

Tóc xoáy biếc xanh đầu
nhục kế

Mắt sáng gương trong mi
mấp máy

Lông mày biếc,

Well proportioned, brilliant,
And highly bright.

The mark of hair curls as the
moon,

In the nape of the neck, there is a
light as of the sun.

The curling hair is deep blue, On
the head there is a protuberance.

The pure eyes, like a stainless
mirror, Blink up and down.

The eyebrows trail in dark blue,



thẳng miệng, má vuông

The mouth and cheeks are well formed.

Môi, lưỡi đỏ đẹp như quả đỏ

The lips and tongue appear pleasantly red, Like a scarlet flower.

Răng trắng bốn mươi

The White teeth, forty in number,

tựa Kha tuyết

Appear as snowy agate.

Trán rộng mũi thẳng

Broad the forehead, high bridged the nose,

diện tròn đầy

And majestic the face.



Ngực nêu chữ vạn ức sư tử

Chân tay mềm mại đủ nghìn
khoáy

Nách, tay liền nhau nắm
trong ngoài

Bắp vế, ngón tay dài thon
thẳng

The chest, with a swastika mark,
Is like a lion's breast.

The hands and feet are flexible,
With the mark of a thousand
spokes.

The sides and palms are well
rounded,
And show in fine lines.

The arms are elongated,
And the fingers are straight and
slender.



Da dẻ nhỏ mịn lông xoáy
hữu

Gót, gối chẳng hiện âm mã
kín

Gân nhỏ xương lăm tựa ruột
hữu

Biểu lý trong suốt sạch lông
lông

The skin is delicate and smooth,
And the hair curls to the right.

The ankles and knees are well
defined, And the male organ is
hidden like that of a horse.

The fine muscles and collarbone,
And the thigh bones are slim
Like those of a deer.

The chest and back are shining,
Pure and without blemish,



Nước trong chẳng nhiễm
chút bụi trần
Tất cả ngàn ấy bả hai
tướng
Tám mươi vẻ đẹp dường nên
thấy
Mà thực không tướng,
không sắc tướng
Hết thấy có tướng mắt đối
không
Cái tướng vô tướng có tướng
thân

Untainted by any muddy water,
Unspotted by any speck of dust.
There are thirty-two such signs,

The eighty kinds of excellence
are visible,
And truly there is nothing
Of form or non-form.
All visible forms are
transcended;
His body is formless and yet has
form.



Thân tướng chúng sanh
tướng giống nhau

Hay khiến chúng sanh vui
mừng lễ

Dốc lòng thành kính biểu ân
cần

Nhân đó ngã mạn, tự cao hết

Thành tựu sắc thân đẹp như
thế

This is also true
Of the form of the body of all
living beings.

Living beings adore him
joyfully,

Devote their minds to him,
And pay their respects
wholeheartedly.

By cutting off arrogance and
egotism,

He has accomplished such a
wonderful body.



Đệ tử chúng con hơn tám
vạn
Cùng nhau cúi đầu đều kính
lễ
Đắng diệt tư tưởng, tâm ý
thức
Điều ngự, ngựa voi vô trước
thánh

Cúi đầu nương về pháp, sắc
thân

Now we, the assemblage of
eighty thousand,
Making obeisance all together,

Submit ourselves to the saint of
nonattachment,
The Trainer of Elephants and
horses,
Detached from the state of
thinking,
Mind, thought, and perception.
We make obeisance,



Giới, định, huệ hợp giải tri
kiến

Cúi đầu nương về

bao tướng đẹp

Cúi đầu nương về

khó nghĩ bàn

And submit ourselves to the Law
Body,

To all commands, meditation and
wisdom,

Emancipation and knowledge.

We make obeisance,

And submit ourselves to the
wonderful character.

We make obeisance,

And submit ourselves to the
unthinkable.



Tiếng sấm phạm âm vang
tám hướng

Nhiệm màu thanh tịnh rất
sâu xa

Tứ đế, lục độ, mười hai
duyên

Tùy thuận chúng sanh tâm
chuyên nghiệp

The sacred voice sounds eight
ways,

As the thunder sounds.

It is sweet, pure, and greatly
profound.

He preaches the four noble
truths,

The six paramitas, the twelve
causes,

According to the working of the
minds of living beings.



Ai nghe mà chẳng mở tâm ý

Dứt hết ràng buộc khổ sanh tử

Người nghe hoặc được

Tu đà hoàn,

Tư đà, A na,

A la hán

Vô lậu, vô vi ngôi Duyên giác

Vô sanh vô diệt ngôi Bồ tát

One never hears without opening one's mind

And breaking the bonds of the infinite chain of life and death.

One never hears without reaching Srota-apanna,

Sakrdagamin, Ana gamin, and Arhat;

Reaching the state of pratyekabuddha,

Of non-fault and non-condition;
Reaching the state of



Hoặc được vô lượng Đà la ni
Biện tài vô ngại lời khéo léo

Diễn nói kệ mầu nhiệm sâu
xa

Suối pháp trong thanh thoi
tắm gội

Hoặc hóa hiện thần túc bay
nhảy

Mình ra vào nước, lửa tự do

Bodhisattva,
Of non-life and non-death;
Of obtaining infinite dharani
And the unhindered power of
discourse,
With which ones recites
profound and wonderful verses,
Plays and bathes in the pure
pond on the law,
Or displays supernatural motion
By jumping and flying up,
Or freely goes in or out of water



Tương như thế, pháp luân
như thế

Thanh tịnh vô biên khó nghĩ
bàn

Chúng con cùng nhau lại cúi
đầu

Quy y vào lúc xe pháp
chuyển

Cúi đầu nương về tướng
phạm âm

and fire,

The aspect of the Tathagata 's
Law-wheel is like this.

It is pure, boundless, and
unthinkable.

Making obeisance all together,

We submit ourselves to him

When he rolls the Law-wheel.

We make obeisance ,

And submit ourselves to the
sacred voice.



Cúi đầu nương về Duyên
Đế, Độ

Bao nhiêu kiếp xưa đức Thế
Tôn

Cần khổ tu tập các đức hạnh

Vì chúng con, trời, người,
long, thần

We make obeisance,
And submit ourselves to the
Causes, Truths, and Paramitas.

For infinite past kalpas,
The World Honored One has
practiced

All manner of virtues with effort

To Bring benefits to us human
beings,
Heavenly beings, and dragon
kings,



Và hết thảy các loài chúng
sanh

Hay bỏ tất cả việc khó bỏ

Của báu, vợ con và thành,
nước. . .

Với pháp trong ngoài không
xén tiếc

Tủy, não, đầu, mắt đều đem
cho

Universally to all living beings.

He abandoned all things hard to
abandon,

His treasures, wife, and child,
His country, and his palace.

Unsparing of his person and
possessions,

He gave all, his head, eyes, and
brain,

To people as alms.



Phụng trì tịnh giới của chư
Phật

Dù phải mất mạng chẳng
hủy thương

Nếu người dao gậy lại hại
thêm

Lời ác nhục mạ đều không
giận

Nhiều kiếp ép mình không
lười biếng

Keeping the Buddha's precepts
of purity,

He never did any harm,

Even at the cost of his life.

He never became angry,

Even though beaten with swords
and staff,

Or though cursed and abused.

He never became tired,

In spite of long exertion.



Đêm ngày nhiếp tâm thường
thiền định

Học hết tất cả các đạo pháp
Trí huệ vào sâu căn chúng
sanh

Cho nên nay được sức tự tại
Trong pháp tự tại làm vua
pháp
Con lại cùng nhau cúi đầu
lạy

He kept his mind at peace both
day and night,
And was always in meditation.
Learning all the law ways,
With his deep wisdom
He has seen into the capacity of
living beings.
As a result, obtaining free power,
He became the law king,
Who is free in the Law.
Making obeisance again all
together,



Đấng hay làm những việc
khó làm.

We submit ourselves to the one
who has completed all hard
things.”





PHẨM THỨ HAI THUYẾT PHÁP

Bấy giờ ngài Đại Trang
Nghiem Bồ tát ma ha tát
cùng với tám vạn vị Bồ tát
ma ha tát nói bài kệ khen
ngợi Phật rồi, đều bạch
Phật rằng: “Bạch đức Thế
Tôn! Hàng Bồ tát chúng
con tám vạn người, nay

CHAPTER II PREACHING

At that time the Bodhisattva-
Mahasattva Great Adornment,
with the eighty thousand
Bodhisattva-Mahasattvas,
finished praising the Buddha with
this verse and said to the Buddha
in unison: “World Honored One,
we, the assemblage, of the eighty



muốn được ở trong giáo pháp của đức Như Lai, hoặc có chỗ còn phải hỏi han, không hiểu đức Thế Tôn có rủ lòng thương chỉ giáo cho chăng?”

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Trang Nghiêm và tám vạn vị Bồ tát rằng: “Hay lắm! Hay lắm! Này thiện nam tử! Các ông khéo biết đúng

thousand Bodhisattvas, want to ask you about the Tathagata’s law. We are anxious That the World Honored One should hear us with sympathy.”

The Buddha Addressed the Bodhisattva Great Adornment and the eighty thousand Bodhisattvas: “Excellent! Excellent! Good sons, you have well known that this is



thời, vậy tha hồ các ông cứ hỏi, Như Lai chẳng bao lâu nữa sẽ vào Niết bàn. Sau khi vào Niết bàn rồi thì đều khiến cho hết thảy ai nấy không còn nghi ngờ gì nữa. Vậy ai muốn hỏi chỗ nào thì nói ngay đi.”

Bấy giờ Bồ tát Đại Trang Nghiêm cùng tám vạn vị Bồ tát liền đồng thanh bạch

the time. Ask me what you like. Before long, the Tathagata will enter Pari-nirvana. After Nirvana, there shall not be a doubt left to anybody. I will answer any question you wish to ask.”

Thereupon the Bodhisattva Great Adornment, with the eighty thousand Bodhisattvas, said to the



Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát ma ha tát muốn chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác thì phải tu hành những pháp môn nào? Và những pháp môn nào có thể khiến cho Bồ tát ma ha tát chóng được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác?”

Buddha in unison, with one voice: “World Honored One! If the Bodhisattva-Mahasattvas want to accomplish perfect enlightenment quickly, what doctrine should they practice? What doctrine makes Bodhisattva-Mahasattvas attain perfect enlightenment quickly?”



Đức Phật bảo Bồ tát Đại
Trang Nghiêm và tám
muôn vị Bồ tát rằng: “Này
thiện nam tử! Có một pháp
môn hay làm cho Bồ tát ma
ha tát chóng được đạo vô
thượng chánh đẳng chánh
giác. Nếu có Bồ tát nào,
học pháp môn đó thì có thể
chóng thành được đạo vô
thượng chánh đẳng chánh
giác.”

The Buddha addressed the
Bodhisattva Great Adornment and
the eighty thousand Bodhisattvas:
“Good Sons, there is one doctrine
which makes Bodhisattvas attain
perfect enlightenment quickly.

If a Bodhisattva learns this
doctrine, then he will accomplish
perfect enlightenment.”



Bạch đức Thế Tôn! Pháp môn đó tên hiệu là gì? Nghĩa lý ra sao? Bồ tát phải tu hành như thế nào?

Đức Phật bảo: “Này thiện nam tử! Một pháp môn đó tên là Vô Lượng Nghĩa, Bồ tát nào muốn được tu học Vô Lượng Nghĩa đó,

“World Honored One! What is this doctrine called? What is its meaning? How does the Bodhisattva practice it?”

The Buddha said “Good Sons! This one doctrine is called the doctrine of Innumerable Meanings. A Bodhisattva, if he wants to learn and master the doctrine the doctrine of Innumerable Meanings, should



thì phải nên quán sát hết
thảy các pháp, từ trước đến
nay, tánh tướng nó bản lai
rỗng lặng, không lớn,
không nhỏ, không sanh,
không diệt, không trụ,
không động, không tiến,
không lui, ví như hư không,
không có hai pháp, chỉ vì
chúng sanh hoạnh chấp lấy
cái giả dối, mà cho là cái
này, cái kia,

observe that all laws were
originally, will be, and are in
themselves void in nature and
form; They are Neither great nor
small, Neither appearing nor
disappearing, Neither fixed or
movable, and neither advancing
nor retreating; they are non-
dualistic, just emptiness. All
living beings, however,
discriminate falsely: “It is this” or
“it is that”,



là được,
là mất,
khởi ra tâm niệm chẳng
lành, tạo ra mọi điều ác
nghiệp, loanh quanh trong
sáu ngã, chịu đủ mọi khổ
độc, hàng vô lượng ức
kiếp, mà không tự biết để
tìm lối ra.

and “It is advantageous” or
“It is disadvantageous”; they
entertain evil thoughts, make
various evil karmas, and thus
transmigrate within the six realms
of existence; and they suffer all
manner of miseries, and cannot
escape from there during infinite
kotis of kalpas.



Bồ-tát Ma-hat-tát, quan sát
kỹ lưỡng như thế rồi sinh ra
lòng lân mẫn, phát khởi ý
đại từ bi, hầu mong cứu
vớt. Và lại, thâm nhập vào
hết thấy các pháp: Pháp
tướng như thế, pháp sinh
như thế; Pháp tướng như
thế, pháp trụ như thế; Pháp
tướng như thế, pháp diệt như
thế; Pháp tướng như thế,
pháp diệt như thế; Pháp

Bodhisattva-Mahasattvas,
observing rightly like this, should
raise the mind of compassion,
display the great mercy desiring
to relieve others of suffering, and
once again penetrate deeply into
all laws. According to the nature
of a law, such a law settles.
According to the nature of a law,
such a law changes. According to
the nature of a law, such a law
vanishes. According to the nature



tướng như thế hay sinh ra ác nghiệp; Pháp tướng như thế hay sinh ra thiện pháp. Tướng trụ, dị, diệt, kia cũng lại như thế.

Bồ tát quán sát kỹ lưỡng nguồn gốc của bốn tướng như thế, đều biết cả rồi. Thứ lại quán sát kỹ lưỡng hết thảy các pháp niệm niệm chẳng ngừng luôn

of a law, such an evil law emerges. According to the nature of a law, such a good law appears. Settling, changing, and vanishing are also like this.

Bodhisattvas, having completely observed and known these four aspects from beginning to end, should next observe that none of the laws settle down for even a moment, but all emerge and



luôn sanh diệt. Quán sát như thế rồi, mà vào mọi căn tánh ham muốn của chúng sanh; vì tánh ham muốn vô lượng, cho nên thuyết pháp cũng vô lượng; vì thuyết pháp vô lượng cho nên nghĩa cũng vô lượng. Mà vô lượng nghĩa đó, do từ một pháp mà sanh một pháp, đó tức là “vô tướng” vậy. Vô tướng như

vanish anew every moment; and observe that they emerge, settle, change, and vanish instantly. After such observation, we see all manner of natural desires of living beings. As natural desires are innumerable, preaching is innumerable, and as preaching is innumerable, meanings are innumerable. The Innumerable Meanings originate from one law. This one law is, namely, non



thể, tức là vô tướng mà
chẳng tướng, chẳng tướng
mà vô tướng, thì mới gọi là
“thật tướng” vậy.

Bồ tát ma ha tát trụ vào
tướng chân thật như thế rồi
thì từ bi phát khởi rõ ràng
chẳng rồi. Đối với chúng
sinh hay đem lòng chân
thật cứu khổ, khi đã cứu
khổ cho rồi lại vì những

form. Such non form is formless,
and not form. Being not form, and
formless, it is called the real
aspect of things.

The mercy which Bodhisattva-
Mahasattvas display after
stabilizing themselves in such a
real aspect is real, and not vain.
They excellently relieve living
beings from sufferings. Having
given relieve from suffering they



chúng sanh đó mà nói pháp, khiến cho các chúng sanh được hưởng khoái lạc.

Này thiện nam tử! Bồ tát ma ha tát nếu hay tu hành được một pháp môn “Vô Lượng Nghĩa” như thế, thì tất nhiên chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

preach the law again, and let all living beings obtain pleasure.

“Good Sons! A Bodhisattva, if he practices completely the doctrine of Innumerable Meanings like this, will soon accomplish Perfect Enlightenment without fail.



Này thiện nam tử! “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa” văn lý cao siêu mầu nhiệm như thế, không có kinh nào là tôn quý hơn. Chư Phật trong ba đời cũng đều gìn giữ, không có chúng ma quỷ đạo nào xâm nhập vào được, không bị hết thảy tà kiến sanh tử phá hoại. Vì vậy thiện nam tử! Bồ tát ma ha tát muốn

Good sons! The Sutra of Innumerable Meanings, such a profound and supreme great vehicle, is reasonable in its logic, unsurpassed in its worth, and protected by all the Buddhas of the three worlds. No kind of demon or heretic can break into it, nor can any wrong view of life and death destroy it . Therefore, good sons! Bodhisattva-mahasattvas, if you want to



chóng được thành đạo vô
thượng chánh đẳng chánh
giác, phải nên tu học kinh
Đại thừa rất cao siêu sâu xa
này.”

Bấy giờ Bồ tát Đại Trang
Nghiêm lại bạch Phật rằng:
“Bạch đức Thế Tôn! Đức
Thế Tôn thuyết pháp bất
khả tư nghì, mà căn tánh

accomplish supreme Buddha
hood quickly, you should learn
and master the Sutra of
Innumerable Meanings, such a
profound and supreme great
vehicle.

“At that time the Bodhisattva
Great Adornment said to the
Buddha again: World-honored
one! The preaching of the World-
honored one is incomprehensible,



của chúng sanh cũng bất khả tư nghì, và pháp môn giải thoát cũng bất khả tư nghì; chúng con ở chốn đức Phật được nghe nói các pháp thì không còn nghi nan gì nữa, nhưng vì các chúng sanh lại sanh ra tâm mê hoặc, vì thế, con lại kính hỏi đức Thế Tôn, từ khi đức Như Lai đắc đạo đến nay hơn bốn mươi

the natures of living beings are also incomprehensible, and the doctrine of emancipation is also incomprehensible. Though we have no doubt about the laws preached by the Buddha, we repeatedly ask the World-honored one for fear that all living beings should be perplexed. For more than forty years since the Tathagata attained enlightenment, you have continuously preached



năm, thường vì chúng sanh
diễn nói các pháp, nghĩa
của bốn tướng: “Nghĩa của
khô, nghĩa của không, vô
thường, vô ngã, vô đại, vô
tiểu, vô sanh, vô diệt, nhất
tướng, vô tướng, pháp tánh,
pháp tướng bản lai rỗng
lặng; không tới không lui,
không ra không vào.” Nếu
có người được nghe ấy,
hoặc giả được pháp Noãn,

all the laws to living beings—the
four aspects, suffering, voidness,
transience, selflessness, non-
large, non-small, non-birth, non-
death, one aspect, no-aspect, the
nature of the law, the form of the
law, void from the beginning,
non-coming, non-going, non-
appearance, and non-
disappearance. Those who have
heard it have obtained the law of
warming, the law of the highest,



pháp Đảnh, pháp Nhẫn,
pháp Thế đệ nhất, quả Tu
đà hoàn, quả Tư đà hàm,
quả A na hàm, quả A la
hán, ngôi Bích chi Phật,
người phát tâm Bồ đề thì
lên ngôi thập địa Bồ tát.
Những nghĩa của các pháp
ngài nói trước kia, so với
những chỗ ngài nói ngày
nay có sai khác chỗ nào
chăng? Mà nói là kinh “Đại

the law of the best in the world
(The law of warming, highest,
and best in the world are three
stages passed through by disciples
not yet free of desire when they
try to understand the Four Noble
Truths.), the merit of srota-
apanna, the merit of sakrdagamin,
the merit of Ana gamin, the merit
of arhat, and the way of
pratyekabuddha; have aspired to
enlightenment; and ascending the



Thừa Vô Lượng Nghĩa” rất cao siêu mâu nhiệm sâu xa, Bồ tát tu hành ắt chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, việc đó thế nào, kính xin đức Thế Tôn rủ lòng lành thương rộng vì hết thảy chúng sanh mà phân biệt cho, khắp khiến đời hiện tại và đời vị lai có ai được nghe pháp này thì không

first stage, the second stage, and the third stage, have attained the tenth stage. Because of what difference between your past and present preaching on laws do you say that if a bodhisattva practices only the Sutra of Innumerable Meanings, a profound and Great-vehicle, he will soon accomplish supreme Buddha hood without fail? World-honored one! Be pleased to discriminate the Law



còn mắc phải lưới nghi ngờ
nữa.”

Bấy giờ đức Phật bảo Bồ
tát Đại Trang Nghiêm rằng:
“Hay lắm! Phải lắm! Đại
thiện nam tử mới có thể hỏi
Như Lai nghĩa Đại thừa rất
cao siêu mâu nhiệm sâu xa
như thế, thì nên biết rằng

widely for living beings out of
compassion for all, and to leave
no doubt to all Law-hearers in the
present and future.

“Hereupon the Buddha said to the
Bodhisattva Great Adornment:
Excellent! Excellent! Great good
sons, you have well questioned
the Tathagata about such a
wonderful meaning of the
profound and supreme Great-



ông là người hay làm nhiều điều lợi ích cho cõi nhân, cõi thiên, và cứu bạt khổ não cho chúng sanh, đúng là đại từ đại bi tin thật không dối. Vì nhân duyên ấy mà sẽ chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, và cũng khiến cho hết thảy chúng sanh đời này, đời sau được thành vô thượng Bồ đề.

vehicle. Do you know that you will bring many benefits, please men and gods, and relieve living beings from sufferings. It is truly the great benevolence, and the truth without falsehood. For this reason you will surely and quickly accomplish supreme Buddha hood. You will also make all living beings in the present and future accomplish supreme Buddha hood.



Này thiện nam tử! Từ khi ta đến đạo tràng tới nay, sáu năm ngồi tư duy ở dưới gốc cây bồ đề được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ta dùng Phật nhãn xem thấy các pháp mà không thể nói ra được là vì các chúng sanh tánh ham muốn bất đồng, vì tánh ham muốn bất đồng cho nên phải dùng hết thấy các

“Good Sons! After six years right sitting under the Bodhi tree of the wisdom throne, I could accomplish Perfect Enlightenment. With the Buddha’s eye I saw all the laws and understood that they were inexpressible. Wherefore? I knew that the natures of all living beings were not equal. As their natures and desires were not equal, I preached the law



sức phương tiện thuyết pháp hơn bốn mươi năm mà không hiểu được lý chơn thật, cho nên chúng sanh đăc đạo có sai khác, mà không được chóng thành đạo vô thượng chánh đăng chánh giác.

Này thiện nam tử! Giáo pháp cũng ví như nước hay rửa sạch mọi thứ cấu uế; dù

variously. It was with tactful power that I preached the law variously. *In forty years and more, the truth has not been revealed yet.* Therefore living beings' powers of attainment are too different to accomplish supreme Buddha hood quickly.

“Good sons! The law is like water that washes off dirt.



là nước giếng, nước ao,
nước sông, nước ngòi,
nước khe, nước suối hay
nước biển lớn cũng đều hay
rửa sạch mọi thứ cấu uế, thì
nước pháp cũng giống như
vậy. Nó hay rửa sạch
những cấu uế phiền não
cho chúng sanh.

Này thiện nam tử! Tánh
của nước kia vẫn chỉ là

As a well, a pond, a stream, a
river, a valley stream, a ditch, or a
great sea each alike effectively
washes off all kinds of dirt, so the
law-water effectively washes off
the dirt of all delusions of living
beings.

“Good sons! The nature of water
is one, but a stream, a river, a



một, dù là nước sông, nước
ngòi, nước giếng, khe, suối,
bể lớn, tuy đều có khác, thì
pháp tánh kia cũng giống
như thế, mà sự công dụng
rửa sạch trần lao của nó
đều không sai khác. Bởi
vậy ba pháp bốn quả, hai
đạo chẳng là một ư?

Này thiện nam tử! Nước
tuy đều là để rửa, mà nó ở

well, a pond, a valley stream, a
ditch, and a great sea are different
from one another. The nature of
the law is like this. There is
equality and no differentiation in
washing off the dirt of delusions,
but the three laws, the four merits,
and the two ways are not one and
the same.

“Good Sons! Though each wash
equally as water, a well is not a



giếng chẳng phải ao; ở ao
chẳng phải ở ngòi; ở sông,
ở khe, ở suối chẳng phải ở
bể. Như Lai là bậc đại hùng
ở thế gian, ở ngôi pháp tự
tại, diễn nói các pháp cũng
lại như thế, lúc ban đầu,
khoảng giữa và sau cùng
cũng đều hay rửa sạch
phiền não cho các chúng
sinh, mà trước chẳng phải
khoảng giữa, khoảng giữa

pond, a pond is not a stream or a
river, nor is a valley stream or
ditch a sea. As the Tathagata, the
worlds hero, is free in the law, all
the laws preached by him are also
like this. Though preaching at the
beginning, the middle, and the
end all alike, effectively wash off
the delusions of living beings, the
beginning is not the middle, and
the middle is not the end.
Preaching at the beginning, in the



chẳng phải khoảng sau;
trước giữa và sau lời vẫn
nói ra tuy chỉ là một mà ý
nghĩa đều có sai khác.

Này thiện nam tử! Lúc ban
đầu ta từ chốn Thụ vương,
đi đến thành Ba La Nại,
trong vườn Lộc Dã Uyển,
vì các ông A Nhã Câu Lô
năm người; khi quay bánh
xe pháp Tứ đế, cũng nói

middle, and at the end are the
same in expression, but different
in one another in meaning.

“Good Sons!” When I rolled the
law wheel of the four noble truths
for the five men, Ajnata-
Kaundinya and the others, at the
deer park in Varanasi after
leaving the king of trees, I
preached that the laws are



các pháp bản lai rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng. Trong thời gian ấy, và những nơi chốn khác, cũng vì các hàng Tỳ kheo, các hàng Bồ tát, phô bày diễn nói mười hai pháp nhân duyên, sáu pháp Ba la mật, cũng nói các pháp bản lai rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng, niệm niệm sanh diệt. Nay ở nơi

naturally vacant, ceaselessly transformed, and instantly born and destroyed. When I discoursed explaining the twelve causes and the six paramitas for all the Bhikshus and Bodhisattvas in various places during the middle period, I preached also that all laws are naturally vacant, ceaselessly transformed, and instantly born and destroyed. Now in explaining the Sutra of



đây lại diễn nói Kinh Đại
Thừa Vô Lượng Nghĩa và
cũng nói các pháp bản lai
rỗng lặng, tàn tạ thay đổi
không ngừng, niệm niệm
sanh diệt.

Này thiện nam tử! Vì vậy
lời nói ban đầu, lời nói
chặng giữa và lời nói ngày
nay vẫn tự tuy là một,
nhưng ý nghĩa có khác. Vì

Innumerable Meanings, a Great
Vehicle, at the time, I preach also
that all laws are naturally vacant,
ceaselessly transformed, and
instantly born and destroyed.

Good Sons! Therefore the
preaching at the beginning, in the
middle, and at the end are the
same in expression but different
from one another in meaning. As



ý nghĩa có khác cho nên sự hiểu ngộ của chúng sanh cũng sai khác; vì hiểu ngộ sai khác cho nên đắc pháp, đắc đạo đắc quả cũng sai khác.

Này thiện nam tử! Lúc ban đầu ta vì người cầu quả Thanh văn nói ra pháp Tứ đế, tám ức chư Thiên đi

the meaning varies, the understanding of living beings varies. As the understanding varies, the attainment of the law, the merit, and the way also varies.

“Good sons! At the beginning, though I preached the Four Truths for those who sought to be sravakas, eight Kotis of heavenly beings came down to hear the law



đến nghe pháp mà phát tâm Bồ đề;
ở trong khắp nơi khắp chốn vì người cầu ngôi Bích chi Phật nói ra pháp mười hai nhân duyên sâu xa, vô lượng chúng sanh phát tâm Bồ đề; hoặc có người trụ vào hàng Thanh văn; thứ đến nói kinh Phương Đẳng mười hai bộ kinh, kinh Đại Bát Nhã, kinh Hoa

and raised the desire for enlightenment. In the middle, though I preached in various places, the profound Twelve Causes, for those who sought to be Pratyekabuddha, Innumerable living beings raised the aspiration for enlightenment, or, remained in the stage of Sravaka. Next, although I explained the long term practice of Bodhisattvas (Religious exercises extending



Nghiêm, ở nơi không hải
diễn nói lịch kiếp tu hành
của các Bồ tát mà trăm
nghìn Tỷ kheo, muôn ức
trời, người, vô lượng chúng
sinh được quả Tu đà hoàn,
quả Tư đà hàm, quả A na
hàm, quả A la hán, trụ vào
ngôi Bích chi Phật ở trong
pháp nhân duyên.

over billions of years), through
preaching the twelve types of
sutras of Great Extent, The Maha-
Prajna, and the voidness of the
Garland Sea, a hundred thousand
Bhikshus, Myriad Kotis of men
and gods, and innumerable living
beings could remain in the merits
of Srota-apanna, Sakrdagamin,
Ana Gamin, and Arhat, or in the
law appropriate to the
pratyekabuddha.



Này thiện nam tử! Vì lấy nghĩa đó, cho nên biết rằng lời nói đồng nhau mà ý nghĩa sai khác. Vì ý nghĩa sai khác, cho nên chúng sanh hiểu ngộ khác nhau, vì chỗ ngộ khác nhau cho nên đắc pháp, đắc quả, đắc đạo cũng khác nhau.

Vì thế, này thiện nam tử!
Từ khi ta đắc đạo, ban đầu

Good Sons! For this reason, it is known that the preaching is the same, but the meaning varies, as the meaning varies, the understanding of living beings varies. As the understanding varies, the attainment of the law, merit, and the way also varies.

So Good Sons! Since I attained the way, and stood to preach the



nói pháp cho đến ngày nay
diễn nói kinh Đại Thừa Vô
Lượng Nghĩa chưa lúc nào
là không nói thuyết “khô
không, vô thường, vô ngã,
phi chơn, phi giả, phi đại,
phi tiểu, bản lai bất sanh,
nay cũng bất diệt một
tướng vô tướng, pháp
tướng, pháp tánh, không
tới, không lui, mà bốn

law for the first time, till I spoke
the Sutra Of Innumerable
Meanings, The Great-vehicle,
today, I have never ceased from
preaching suffering, void ness,
transience, selflessness, non truth,
non reality, non large, non small,
non birth and origin and also non
death at present, one aspect, non
aspect, the form of the law, the
nature of the law, non coming,



tướng của chúng sanh
thường phải biến thiên.”

Này thiện nam tử! Vì lấy
nghĩa đó cho nên chư Phật
không có chỗ nào nói hai
lời, chỉ dùng một âm thanh
để ứng hợp tất cả giọng
tiếng và chỉ dùng một thân
mà thị hiện trăm nghìn
muôn ức na do tha vô

non going, and the four aspects by
which all the living are driven.

“Good Sons! For this reason, all
the Buddhas, without a double
tongue, answer widely all voices
with one word, though having one
body, reveal bodies innumerable,
and numberless as the sands of
the Ganges of a hundred thousand
myriad Kotis Nayutas; in each
body, display various forms,



lượng, vô số hằng hà sa thân; trong mỗi một thân lại thị hiện ra bao nhiêu trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ hằng hà sa chủng loại hình; trong mỗi một hình lại thị hiện ra bao nhiêu trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ hằng hà sa hình nữa.

countless as the sands of some hundred thousand myriad kotis nayutas asamkhyeya Ganges, and in each form show shapes countless as the sands of some hundred thousand myriad kotis nayutas asamkhyeya Ganges.



Này thiện nam tử! Đó là cảnh giới rất sâu xa bất khả tư nghị của chư Phật, chẳng phải chỗ hay biết của hàng Nhị thừa, và cũng chẳng phải chỗ theo kịp của ngôi thập trụ Bồ tát, chỉ có Phật với Phật mới hay hiểu thấu rõ ráo.

Này thiện nam tử! Vì thế mà nói kinh Đại Thừa Vô

Good Son! This is, namely, the incomprehensible and profound world of Buddhas. Men of the two vehicles cannot apprehend it, and even Bodhisattvas of the Ten stages cannot attain it. Only a Buddha, together with a Buddha can fathom it well.

“Good Sons! Thereupon I say:
The Sutra Of Innumerable



Lượng Nghĩa rất cao siêu
màu nhiệm sâu xa, văn lý
chân chánh, không kinh
nào tôn hơn. Chư Phật
trong ba đời đều cùng gìn
giữ, không có chúng ma
ngoại đạo nào xâm nhập
vào được; không bị hết
thảy tà kiến sanh tử làm nát
hoại. Bồ tát ma ha tát nếu
muốn chóng được thành
đạo vô thượng Bồ đề thì

meanings, the wonderful,
profound, and supreme Great
vehicle, is reasonable in its logic,
unsurpassed in its worth, and
protected by all the Buddhas of
the three worlds. No kind of
demon or heretic can break into it,
nor can any wrong view of life or
death destroy it. Bodhisattva-
Mahasattvas, if you want to
accomplish supreme Buddha
hood quickly, you should learn



phải tu học kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa như thế.”

Đức Phật nói như thế rồi, khi ấy cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu lần rung động; tự nhiên ở trong hư không mưa xuống các thứ hoa trời: Hoa thiên ưu bát la, hoa bát đàm ma, hoa câu

and master the Sutra of Innumerable Meanings, such a profound and supreme Great-vehicle.

“After the Buddha had finished explaining this, the three-thousand-great-thousand fold world was shaken in the six ways; various kinds of celestial flowers, such as utpala, padma, kumuda, and pundarika, rained down



vật đầu, hoa phân đà lợi.
Lại rải xuống các thứ
hương thơm cõi trời, áo
đẹp cõi trời, tràng anh lạc
cõi trời, ngọc vô giá cõi
trời, ở trên không trung
vòng quanh rơi xuống cúng
dường đức Phật và các vị
Bồ tát, đại chúng Thanh
văn, món ăn cõi trời, bình
bát cõi trời, trăm vị cõi trời
sung mãn rạt rào; phan trời,

naturally from the sky; and
innumerable kinds of celestial
perfumes, robes, garlands, and
treasures of priceless value also
rained and came rolling down
from the sky, and they were
offered to the Buddha, all the
Bodhisattvas and sravakas, and
the great assembly.

*Celestial serving dishes and
bowls were filled with delicacies
of one hundred celestial flavors.*



phướn trời, tán lọng cõi
trời, những đồ âm nhạc vi
diệu cõi trời, bày đặt khắp
nơi, hòa tấu nhạc trời để
cúng dường và khen ngợi
đức Phật.

Lại nữa những thế giới của
chư Phật về phương Đông
như số cát sông Hằng sáu
lần rung động, cũng rải hoa
trời, hương trời, áo trời,

*Placed everywhere were celestial
banners, flags, canopies, and
musical instruments. As
celestial music and songs were
performed to praise the Buddha.*

*In the east, in Buddha Lands as
numerous as the sands of the
Ganges, their skies also rained
down celestial flowers, incense,
garments, necklaces, and*



tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, trăm vị thơm ngon cõi trời, phan trời, phướn trời, tán lọng cõi trời, những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời, đặt ở khắp nơi để hòa tấu cúng dường và khen ngợi đức Phật kia, và các vị Bồ tát, đại chúng Thanh văn cõi đó. Phương Nam, phương Tây, phương

priceless jewels. Their celestial serving dishes and bowls too were filled with delicacies of one hundred celestial flavors. Also placed everywhere were celestial banners, flags, canopies, and musical instruments. Celestial music and songs were performed as well, praising their Buddhas and their huge multitude of Bodhisattvas and voice-hearers. So, too, was it in the



Bắc, bốn phương bàng, và phương trên, phương dưới cũng đều như thế.

southern, western, and northern quarters, in the four intermediate directions, in the zenith and the nadir.

Bấy giờ trong đại chúng có một muôn hai nghìn vị Bồ tát ma ha tát được Vô Lượng Nghĩa tam muội, một muôn bốn nghìn vị Bồ tát ma ha tát được vô lượng vô số Đà la ni môn, có thể

“At this time thirty two thousand Bodhisattva-mahasattvas in the assembly attained to the contemplation of the innumerable meaning. Thirty four thousand Bodhisattva-Mahasattvas obtained the numberless and



chuyển hết thấy xe pháp
bất thoái chuyển của tam
thế chư Phật. Còn các vị Tỳ
kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà
tắc, Ưu bà di, bộ Thiên, bộ
Long, quý Dạ xoa, Càn thất
bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn
na la, Ma hầu la dà, vua
Đại chuyển luân, vua Tiểu
chuyển luân, vua Ngân
luân, vua Thiết luân, và các
vị vua Luân khác. Các vị

infinite realms of dharani and
came to roll the never
retrogressing law wheel of
Buddhas all over the three worlds.
All the Bhikshus and Bhikshunis,
upasakas, upasikas, gods,
dragons, yakshas, gandharvas,
asuras, garudas, kimnaras,
mahoragas, great wheel rolling
kings, small wheel rolling kings,
kings of the silver wheel, iron
wheel, and other wheels, kings



quốc vương, vương tử,
quốc thần, quốc dân, quốc
sĩ, quốc nữ, các đại trưởng
giả trong nước và các họ
hàng trăm nghìn muôn
người đều tề tựu nghe Phật
nói pháp.

Khi nói kinh này rồi, hoặc
có người chứng được pháp
Noãn, pháp Đánh, và pháp
Thế đệ nhất; quả Tu đà

and princes, ministers and people,
men and women, and great rich
persons, and all the groups of a
hundred thousand followers,
hearing together, the Buddha,

Tathagata preaching this sutra,
obtained the law of warming, the
law of the highest, the law of the
best in the world, the merit of



hoàn, quả Tư đà hàm, quả
A na hàm, quả A la hán,
ngôi Bích chi Phật. Lại
chúng được Bồ tát vô sanh
pháp nhẫn lại được một Đà
la ni, hai Đà la ni, ba Đà la
ni, bốn Đà la ni, năm Đà la
ni, sáu bảy tám chín mười
Đà la ni; lại được trăm
nghìn muôn ức Đà la ni; lại
được vô lượng vô số hằng
hà sa a tăng kỳ Đà la ni,

srota-apanna, the merit of
sakrdagamin, the merit of Ana
gamin, the merit of Arhat, and the
merit of Pratyekabuddha; attained
to the Bodhisattvas assurance of
the law of no birth; acquired one
Dharani, two Dharanis, three
Dharanis, four Dharanis, five, six,
seven, eight, nine, ten Dharanis, a
hundred thousand myriad kotis of
Dharanis, and asamkhyeya
Dharanis as innumerable as the



đều hay tùy thuận chuyển
xe pháp bất thoái chuyển,
và vô lượng chúng sanh
phát tâm vô thượng chánh
đẳng chánh giác.

sands of the Ganges; and all came
to roll the never retrogressing law
wheel rightly. Infinite living
beings gained the aspiration to
perfect enlightenment.



**PHẨM THỨ BA
MƯỜI CÔNG ĐỨC**

...

Bấy giờ ngài Đại Trang
Nghiêm Bồ tát ma ha tát lại
bạch Phật rằng: “Bạch đức
Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói
kinh Đại Thừa Vô Lượng
Nghĩa rất cao siêu mầu

CHAPTER THREE

Ten Merits

...

At that time the Bodhisattva-
Mahasattva Great Adornment
said to the Buddha again: “World
Honored One! The World
Honored One has preached this
sutra of Innumerable Meanings, a
wonderful, profound, and



nhiệm, rất sâu xa chân thật,
và rất sâu xa tuyệt vời.

Sở dĩ vì sao? Trong chúng
nơi đây, các vị Bồ tát ma ha
tát, và hàng tứ chúng bộ
Thiên, bộ Long, các quỉ
thần, v. v. . . các vị quốc
vương, các quan đại thần,
và người dân thứ; có các
chúng sanh được nghe kinh
Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa

supreme Great Vehicle. It is truly
profound.

Wherefore? In this assembly, all
the Bodhisattva-Mahasattvas, all
the four groups, gods, dragons,
demons, kings, subjects, and all
the living beings, hearing this
Sutra Of Innumerable Meanings,
a profound and supreme great
vehicle, never fail to obtain the
realm of Dharanis, the three laws,



này, không ai là không phát tâm Bồ đề, chứng được Đà la ni môn, tam pháp, tứ quả, thì nên biết pháp đó văn lý chân thật không có pháp nào tôn hơn; được tam thể chư Phật gìn giữ, không bị chúng ma quỷ đạo xâm nhập vào được, không bị hết thảy tà kiến sanh tử làm nát hoại.

the four merits, and the aspiration to enlightenment. It should be known that this law is reasonable in its logic, unsurpassed in its worth, and protected by all the Buddhas of the three worlds.

No kind of demon or heretic break into it, nor an any wrong view of life and death destroy it.



Sở dĩ vì sao? Vì người được nghe một câu thì hay giữ được hết thấy các pháp. Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này thì người đó được lợi ích rất lớn. Vì sao? Vì người đó nếu hay tu hành tất sẽ chóng được thành đạo vô thượng Bồ đề. Còn có những chúng sanh chẳng được nghe kinh này, thì nên

Wherefore? Because hearing it but once is keeping all the laws. “If a living being can hear this sutra, he will acquire a great benefit.

Wherefore? If he practices it sincerely, he will quickly accomplish supreme Buddha hood without fail. If a living being cannot hear it should be known that he loses a great



biết những chúng sanh đó làm mất lợi ích lớn. Qua vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ a tăng kỳ kiếp quyết chẳng được thành đạo vô thượng Bồ đề.

Tại vì sao? Vì những người ấy chẳng biết đi thẳng đến đạo vô thượng Bồ đề, lại đi vào đường tắt hiểm trở mắc nhiều tai nạn.

benefit. He will never accomplish supreme Buddha hood even a after a lapse of infinite boundless, inconceivable asamkhyeya kalpas.

Wherefore? Because he does not know the great way to enlightenment, he meets with many sufferings in walking steep ways.



Bạch đức Thế Tôn! Kinh điển này là bất khả tư nghì, cúi xin đức Thế Tôn rộng vì đại chúng rủ lòng lành thương, diễn nói những việc rất sâu xa bất khả tư nghì của kinh này.

Bạch đức Thế Tôn! Kinh điển này do từ nơi nào tới? Sẽ đi về nơi nào? Và trụ ở nơi chốn nào? Mà có vô

“World Honored One! This sutra is inconceivable. World Honored One! Be pleased to explain the profound and inconceivable matter of this sutra out of benevolence for all the people.

World Honored One! From What Place does this sutra come? From what place does it leave? At what place does it stay? Whereupon



lượng năng lực bất khả tư
nghì như thế? Khiến cho
chúng sanh chóng được
thành đạo vô thượng chánh
đẳng chánh giác.”

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo
Bồ tát Đại Trang Nghiêm
rằng: “Này thiện nam tử!
Hay lắm! Phải lắm. Đúng
thế, đúng thực như lời ông
nói.

does this sutra make people
quickly accomplish perfect
enlightenment, having such
infinite merits and inconceivable
powers?

“At that time the World Honored
One Addressed the Bodhisattva-
Mahasattva Great Adornment:
Excellent! Excellent! Good Sons;
Just So, Just So, Just as you say.



Này thiện nam tử! Ta nói kinh này rất cao siêu mầu nhiệm, rất chân thật sâu xa là tại vì sao? Là vì muốn cho hết thảy chúng sanh chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Người nghe một câu có thể thọ trì được tất cả các pháp; vì các chúng sanh mà làm lợi ích lớn; vì đi trên con đường thẳng lớn, không

Good Sons! I preach this sutra as profound, profound, and truly profound.

Wherefore? Because it makes people quickly accomplish supreme Buddha Hood;

hearing it but once is keeping all the laws; it greatly benefits all the living; There is no suffering practicing the great direct way.



còn vương mắc tai nạn gì
nữa.

Này thiện nam tử! Ông hỏi
kinh này do từ nơi nào mà
tới? Sẽ đi về nơi nào? Và
trụ ở nơi chốn nào? Vậy
ông hãy lắng nghe cho rõ,
ta sẽ nói cho nghe.

Này thiện nam tử! Kinh này
vốn nó từ trong nơi nhà chư

Good Sons! You ask where this
sutra comes from,
where it leaves for,
and where it stays.
Do listen attentively.

Good Sons! This sutra originally
comes from the abode of all the



Phật mà tới, nó đi đến chỗ hết thấy chúng sanh phát tâm Bồ đề, và trụ ở nơi các vị Bồ tát sở trụ.

Này thiện nam tử! Kinh này đến là như thế, đi là như thế, và trụ là như thế. Vì vậy cho nên kinh này hay có vô lượng năng lực bất khả tư nghì công đức khiến cho chúng sanh chóng được

Buddhas, leaves for the aspiration of all the living, and stays at the place where all the Bodhisattvas practice.

Good Sons! This sutra comes like this, leaves like this, and stays like this. Therefore this sutra, having such infinite merits and inconceivable power, makes people quickly accomplish supreme Buddha hood.



thành đạo vô thượng chánh
đẳng Bồ đề.

Này thiện nam tử! Há ông
có muốn được nghe kinh
này lại có mười năng lực
bất khả tư nghì công đức
chăng?”

Bồ tát Đại Trang Nghiêm
bạch Phật rằng: “Bạch đức
Thế Tôn! Con muốn được

“Good Sons! Do you want to
hear how this sutra has ten
inconceivable merit powers?”

The Bodhisattva Great
Adornment Said: “we heartily
want to hear.



nghe lắm.”

Đức Phật bảo: “Này thiện nam tử! Kinh này: Một là, hay khiến cho các Bồ tát chưa phát tâm, thì phát tâm Bồ đề; không có lòng nhân từ, thì khởi ra lòng nhân từ; người hay sát hại, thì khởi ra tâm đại bi; người hay ghen ghét, thì khởi ra tâm từ hỷ; người tham ái chấp

And the Buddha said: Good Sons! First, this sutra makes the un-awakened Bodhisattva aspire to Buddha hood, makes a merciless one raise the mind of mercy, Makes a homicidal one raise the mind of great compassion, makes a jealous one raise the mind of joy, makes an attached one raise the mind of



trước, thì khởi ra tâm hỷ xả;
người sèn tham, thì khởi ra
tâm bố thí; người kiêu mạn
nhiều, thì khởi ra tâm giữ
giới; người giận dữ nhiều,
thì khởi ra tâm nhẫn nhục;
người hay lừa dối, thì
khởi ra tâm tinh tấn; người
hay tán loạn, thì khởi ra tâm
thiền định; với người si mê,
thì khởi ra tâm trí huệ;
người chưa hay độ người,

detachment, makes a miserly one
raise the mind of donation, makes
an arrogant one raise the mind of
keeping the commandments,
makes an irascible one raise the
mind of perseverance, makes an
indolent one raise the mind of
assiduity, makes a distracted one
raise the mind of meditation,
makes an ignorant one raise the
mind of wisdom, makes one who
lacks concern for saving others



thì khiến cho phát tâm độ người; người hay làm thập ác, thì khiến cho phát tâm làm thập thiện; người tu pháp hữu vi, thì khiến cho chí cầu đạo vô vi; người tâm có thoái chuyển, thì khiến cho tâm bất thoái; người làm hạnh hữu lậu, thì khiến cho phát tâm vô lậu; người nhiều phiền não, thì khiến cho phát tâm trừ diệt.

raise the mind of saving others, makes one who commits the ten evils raise the mind of the ten virtues, makes one who wishes for existence aspire to the mind of non existence, makes one who has an inclination toward apostasy build the mind of non retrogression, makes one who commits defiled acts raise the mind of un defilement, and makes one who suffers from



Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ nhất bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ hai bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này rồi, dù chuyển đọc một lượt, một bài kệ cho đến một câu thì có thể

delusions raise the mind of detachment. Good Sons! This is called the first inconceivable merit power of this sutra.

“Good Sons! Secondly the inconceivable merit power of this sutra is as follows: If a living being can hear this sutra but once, or only one verse and phrase, he will penetrate into a hundred thousand kotis of



thông đạt trăm nghìn muôn
ức nghĩa. Đến vô số kiếp
mà chẳng hay diễn nói
những pháp đã thọ trì. Vì
sao? Vì pháp đó là Vô
Lượng Nghĩa vậy.

Này thiện nam tử! Kinh này
cũng ví như từ một hạt
giống mà phát sanh ra trăm
nghìn muôn; trong trăm
nghìn muôn hạt giống kia,

meanings, and the law kept by
him cannot be explained fully
even in infinite kalpas.

Wherefore? It is because this
sutra has innumerable meanings.

“Good Sons! Suppose that from
one seed, a hundred thousand
myriad seeds grow, from each of
a hundred thousand myriad seeds,
another hundred thousand myriad



thì mỗi một hạt lại phát sanh ra hàng trăm nghìn muôn nữa. Cứ như thế dần dần cho đến vô lượng, thì kinh này cũng lại như thế. Từ một pháp sanh ra trăm nghìn nghĩa; trong trăm nghìn nghĩa, thì mỗi một nghĩa lại sanh ra trăm nghìn muôn số, cứ thế dần dần cho đến vô lượng vô biên

seeds grow, and in such a process seeds increase to an unlimited extent. This sutra is like this. From one law a hundred thousand meanings grow, from each of a hundred thousand meanings, a hundred thousand myriad meanings grow, and in such a process meanings increase to an unlimited and boundless extent. Such being the case, this



nghĩa. Vì vậy cho nên kinh này gọi là Vô Lượng Nghĩa.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ hai bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ ba bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu có chúng sanh nào được nghe

sutra is called innumerable meanings.

Good Sons! This is the second inconceivable merit power of this sutra.

“Good Sons! Thirdly, the inconceivable merit power of this sutra is as follows: If a living being can hear this sutra but



kinh này, dù chuyên đọc một lượt, một bài kệ cho đến một câu, thông đạt trăm nghìn muôn ức nghĩa rồi. Tuy có phiền não thì cũng như không có phiền não, ra vào chốn sanh tử không có tư tưởng sợ sệt; đối với chúng sanh thì sanh ra tư tưởng thương xót; đối với nhứt thiết pháp thì được tư tưởng mạnh mẽ; như người

once, or only one verse and phrase, he will penetrate into a hundred thousand myriad kotis of meanings. After that, his delusions, even though existent, will become as if non existent; he will not be seized with fear, though he moves between birth and death; he will raise the mind of compassion for all of the living, and obtain the spirit of bravery to obey all the laws. A



tráng sĩ hay mang hay giữ những món nặng nề, người trì kinh này cũng lại như thế, hay gánh trọng trách của đạo vô thượng chánh đẳng Bồ đề; hay mang đội chúng sanh ra khỏi đường sanh tử. Tuy chưa độ được mình mà đã hay độ cho người.

powerful wrestler can shoulder and hold any heavy thing. The keeper of this sutra is also like this. He can shoulder the heavy treasure of supreme Buddha hood, and carry living beings on his back out of the way of birth and death. He will be able to relieve others, even though he can not yet relieve himself.



Ví như thuyền trưởng, tuy mình mắc bệnh nặng, bốn thể chẳng đều, yên nghỉ ở bờ bên đây; nhưng có thuyền bè bền chắc, và thường sắm những dụng cụ để cung cấp cho mọi người đi sang qua bờ bên kia. Người trì kinh này cũng lại như thế, tuy thân này còn vướng mắc mọi nghiệp hữu lậu nơi ngũ đạo; một trăm

Just as a ferry master though he stays on this shore owing to his serious illness and unsettled body, can be made to cross over by means of a good and solid ship that has the quality of carrying anyone without fail, so also is it with the keeper of this sutra. Although he stays on this shore of ignorance, old age and death, owing to the hundred and eight kinds of serious illness (the



ngàn tám bệnh nặng nó thường hằng ràng buộc ở bờ bên này là: “Vô minh già chết”, mà có kinh Đại thừa bền chắc này, trang biện Vô Lượng Nghĩa để cứu độ chúng sanh. Nếu chúng sanh theo đúng lý thuyết mà tu hành thì được qua khỏi chốn sanh tử.

one hundred and eight illusions, or obstacles to enlightenment), with which his body under the existence of all the five states is seized and ever afflicted, he can deliver from birth and death this strong Mahayana Sutra of Innumerable Meanings as it is preached, which realizes the deliverance of living beings.



Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ ba bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ tư bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này dù chuyển đọc một lượt, dù một bài kệ, cho đến một câu thì được tư

Good Sons! This is called the third inconceivable merit power of this sutra.

“Good Sons! Fourthly the inconceivable merit power of this sutra is as follows: if a living being can hear this sutra but once, only one verse and phrase, he will obtain the spirit of bravery, and relieve others, even



tướng mạnh mẽ. Tuy chưa độ mình mà có thể độ cho người khác, và cùng các Bồ tát để làm thân thuộc. Chư Phật Như Lai thường hướng về người ấy mà diễn nói kinh pháp; người ấy nghe rồi đều hay thọ trì, thuận theo chẳng trái, rồi lại vì người khác mà tùy nghi diễn nói rộng ra.

though he cannot yet relieve himself. He will become the attendant of the Buddhas together with all of the Bodhisattvas, and all the Buddha-Tathagatas will always preach the law to him. On hearing it, he will keep the law entirely and follow it without disobeying. Moreover, he will interpret it for people extensively as occasion calls.



Này thiện nam tử! Người đó cũng ví như vị phu nhân của nhà vua mới sanh ra thái tử, dù mới được một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày; dù một tháng, hai tháng, cho đến bảy tháng; dù là một năm, hai năm, cho đến bảy năm. Tuy còn thơ ấu chẳng hay lãnh trị quốc sự, mà đã được thần dân sùng kính, và cùng với

“Good Sons! Suppose that a new prince is born of a king and queen. A day, two days, or seven days, and a month, two months, or seven months passing away, he attain the age of one, two, or seven.

Although he can not yet manage national affairs, he will come to be revered by people and take all the great kings sons into his



các con vua khác kết làm
bằng hữu. Vua và phu nhân
thường nói với nhau là lòng
rất mến yêu không chút
thiên vị. Sở dĩ vì sao? Vì nó
hãy còn thơ ấu.

Này thiện nam tử! Người trì
kinh này cũng lại như thế.
Chư Phật là quốc vương,
kinh này là phu nhân, hòa
hợp cùng nhau sanh ra con

company. The King And Queen
will always stay and converse
with him, with special and deep
affection because he is their little
child.

Good Sons! The keeper of this
sutra is also like this. The King--
The Buddha-- and the queen--this
sutra--come together, and this
son--a Bodhisattva-- is born of



là Bồ tát. Nếu Bồ tát đó được nghe kinh này, dù là một câu hay một bài kệ, dù chuyển đọc một lượt, hai lượt; dù là mười lượt, trăm lượt, cho đến muôn ức vạn hằng hà sa vô lượng vô số. Tuy lại chẳng hay thể nhập vào được chân lý cao siêu, và chẳng hay làm chấn động được ba nghìn đại thiên quốc độ, tiếng phạm

them. If the Bodhisattva can hear one phrase or verse of this sutra once, twice, ten times, a hundred times, a thousand time, myriad times, myriad kotis of time, or innumerable and numberless times like the sands of the Ganges, he will come to shake the Three-Thousand Great Thousand fold world, though he can not yet realize the Ultimate Truth, and will take all great



như sấm vang, chuyển xe
đạp pháp; nhưng đã được
tất cả bốn chúng, tám bộ
kính tin, và cùng các đại Bồ
tát làm quyển thuộc thâm
nhập vào pháp bí mật của
chư Phật.

Những chỗ nên diễn nói ra
thì không trái không lỗi,
thường được chư Phật hộ
niệm, vì kẻ tân học cho nên

Bodhisattvas into his attendance,
while being admired by all of the
four classes and eight guardians,
though he can not yet roll the
great law wheel, with the sacred
voice like the roll of thunder.
Entering deeply into the secret
law of the Buddhas, he will
interpret it without error or fault.
He will always be protected by
all of the Buddhas, and especially



đem lòng từ ái che chở
thêm nhiều.

Này thiện nam tử! Đó là
năng lực thứ tư bất khả tư
nghì công đức của kinh này
vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực
thứ năm bất khả tư nghĩ
công đức của kinh này là:
Nếu người thiện nam, thiện

covered with affection, because
he is a beginner in learning.

Good Sons! This is called the
fourth inconceivable merit power
of this sutra.

“Good Sons! Fifthly, the
inconceivable merit power of this
sutra is as follows: If good sons
or good daughters keep, read, and



nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người thọ trì, đọc tụng, viết chép kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mâu nhiệm này, người đó tuy lại bị đủ mọi phiền não ràng buộc, cũng chưa thể xa lìa mọi việc của phàm phu, mà lại hay thị hiện đạo đại Bồ đề thêm một ngày cho là một trăm

recite and copy the Sutra Of Innumerable Meanings, such a profound and supreme great vehicle, either during the Buddhas lifetime or after his extinction, they will realize the way of great Bodhisattvas though they cannot yet be delivered from all the faults of an ordinary man, and are still wrapped in delusions. They will fill with joy and convince those living beings,



kiếp, trăm kiếp cũng có thể chóng như một ngày, khiến cho các chúng sanh kia vui mừng tin theo.

Này thiện nam tử! Người thiện nam, thiện nữ đó cũng ví như là Long tử mới sanh được bảy ngày, tức là cũng có thể làm cho mây nổi lên và cũng có thể làm cho mưa xuống.

extending a day to a hundred Kalpas, or shortening a hundred Kalpas to a day.

Good Sons! These good sons or good daughters are just like a dragon's son who can raise clouds and cause a rainfall seven days after his birth.



Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ năm bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ sáu bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ mà thọ trì, đọc tụng

Good Sons! This is called the fifth inconceivable merit power of this sutra.

“Good Sons! Sixthly, the inconceivable merit power of this sutra is as follows: if good sons or good daughters keep, read, and recite this sutra either during the Buddhas lifetime, or after his extinction, even though clothed



kinh điển này, tuy bị đứ mọi
phiền não mà vẫn vì chúng
sinh nói pháp, khiến cho họ
xa lìa phiền não dứt hết nỗi
khổ sanh tử. Chúng sinh
nghe rồi tu hành đắ pháp,
đắ quả, đắ đạo, cùng với
chư Phật Như Lai đều
không sai khác.

in delusions, they will deliver
living beings from the life and
death of delusions, and make
them overcome all sufferings, by
preaching the law for them. After
hearing it, living beings will put
it into practice, and attain the
law, the merit, and the way,
where there will be equality, and
no difference from the Buddha
Tathagata.



Ví như con vua tuy còn thơ ấu, nếu khi nhà vua đi tuần du hay khi bị bệnh thì nhà vua ủy thác cho thái tử lãnh trị việc nước. Thái tử khi ấy y theo mệnh lệnh của vua, theo đúng như pháp truyền lệnh cho các quần thần, bá quan văn võ, đem chánh hóa đi truyền dạy cho nhân dân khắp nước, đều tùy theo đó mà an định. Cũng

Suppose that a king, in journeying, or falling ill, leaves the management of national affairs to his prince, though he is an infant. Then the prince, by order of the great king, leads all of the government officials according to the law, and propagates the right policy, so that every citizen of the country follows his orders exactly as if the king were governing.



như lúc nhà vua cai trị đều không sai khác.

Người thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh này cũng lại như thế, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ. Người thiện nam, thiện nữ này tuy chưa được trụ ở nơi ngôi Sơ địa bất động, nhưng y theo đúng lời Phật

It is the same with good sons or good daughters keeping this sutra. During the Buddhas lifetime, or after his extinction, these good sons will propagate the doctrine, preaching exactly as the Buddha did, though they themselves cannot live in the first stage of immobility, and if living



dạy dùng để thuyết giáo
phô diễn. Chúng
sanh nghe rồi một lòng tu
hành để đoạn trừ phiền não
mà đắc pháp, đắc quả, cho
đến đắc đạo

Này thiện nam tử! Đó là
năng lực thứ sáu bất khả tư
nghì công đức của kinh này
vậy.

beings, after hearing their
preaching, practice it intently,
they will cut off delusions, and
attain the law, the merit, and the
way.

Good Sons! This is called the
sixth inconceivable merit power
of this sutra.



Này thiện nam tử! Năng lực thứ bảy bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, được nghe kinh này mà vui mừng tin theo, lại hay phát khởi tâm hy hữu, mà thọ trì, đọc tụng, giải nói, viết chép, theo đúng lý thuyết tu hành, phát tâm Bồ

“Good Sons! Seventhly, the inconceivable merit power of this sutra is as follows: If good sons or good daughters, hearing this sutra either during the Buddhas lifetime or after his extinction, rejoice, believe, and raise the rare mind; keep, read, recite, copy, and expound it; practice it as it has been preached; aspire to Buddha hood; cause all the good roots to sprout; raise the mind of



đề khởi ra mọi căn lành, gây ý đại bi muốn cứu độ cho hết thảy chúng sanh khổ não mà chưa được tu hành sáu pháp ba la mật, thì sáu pháp ba la mật tự nhiên hiện ra ở trước, và ở ngay thân này được vô sanh pháp nhẫn. Sanh tử phiền não nhứt thời tan hoại, được lên ngôi Thất địa đại Bồ tát.

great compassion; and want to relieve all living beings of sufferings, the six paramitas will be naturally present in them, though they cannot yet practice the six paramitas. They will attain the assurance of the law of no birth in their bodies; life and death, and delusions will be instantly destroyed; and they will rise to the seventh stage of Bodhisattva.



Ví như người tráng sĩ trừ
đẹp giặc oán cho nhà vua;
khi giặc oán kia đã dẹp
xong, thì nhà vua rất vui
mừng liền đem cả nửa nước
mà ban thưởng cho. Người
thiện nam, thiện nữ thọ trì
kinh này cũng lại như thế,
vì vậy người hành giả rất là
mạnh mẽ Lục độ Pháp bảo
không phải tìm cầu đâu xa
mà tự nhiên đến,

“Suppose there is a vigorous man
who tries to destroy an enemy on
behalf of his king, and after the
enemy has been destroyed, with
great joy, the king gives him half
the kingdom as a prize. Good
Sons or Good Daughters who
keep this sutra are like this. They
are the most vigorous of all
ascetics. They come to attain the
law treasure of the six paramitas,
even though they are not



giặc oán sanh tử cũng tự
nhiên tan biến, mà chúng
quả vô sanh pháp nhẫn, nửa
nước báu cõi Phật phong
thưởng cho được an vui.

Này thiện nam tử! Đó là
năng lực thứ bảy bất khả tư
nghì công đức của kinh này
vậy.

consciously seeking it. The
enemy of death and life will be
naturally destroyed, and they will
be made comfortable by the prize
of a fief, realizing the assurance
of no birth as the treasure of half
the Buddha-country.

Good Sons! This is called the
seventh inconceivable merit
power of this sutra.



Này thiện nam tử! Năng lực thứ tám bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người nào hay được nghe kinh này, mà kính tin coi như thân Phật đều không có khác. Ham thích kinh này mà thọ trì, đọc tụng, viết chép, đầu đội

“Good Sons! Eighthly the inconceivable merit power of this sutra is as follows: If good sons or good daughters, either during the Buddhas lifetime, or after his extinction, see someone who has received this sutra, they will make him revere and believe it exactly as if he saw the body of the Buddha; they will keep, read, recite, copy and worship this sutra with joy; serve and practice



kính mến theo như pháp
vâng làm, kiên trì giới hạnh,
nhẫn nhục, gồm làm những
việc bố thí, phát tâm từ bi
sâu rộng. Lại đem kinh Đại
Thừa Vô Lượng Nghĩa cao
siêu này, vì người diễn nói
rộng ra. Nếu những người
đến trước mà họ đều chẳng
tin là có tội phước ấy, thì
đem kinh này chỉ bảo cho
họ, rồi bày ra các thứ

it as the law; firmly keep the
commandments and
perseverance; they will also
practice almsgiving; raise a deep
benevolence; and explain the
sutra of Innumerable Meanings,
this supreme great vehicle,
widely to others. To one who for
a long time does not at all
recognize the existence of
sinfulness and blessedness, they
will show this sutra, and force



phương tiện khuyến hóa cho họ tin theo. Dùng oai lực của kinh này khiến tâm người đó được sáng tỏ mà quay về chánh đạo; khi lòng tin của họ đã phát khởi thì dũng mãnh tinh tấn. Vì vậy người hay được nghe kinh này là có uy đức thế đức, đắc đạo, đắc quả.

Cho nên người thiện nam, thiện nữ, vì nhờ công đức

him to have faith in it with all sorts of expedients. By the strong power of the sutra, he will be made to stir up faith and to convert suddenly. After stirring up faith, he will endeavor so valorously that he can acquire the virtue and power of this sutra, and attain the way and the merit. In this way, these good sons or good daughters will attain they assurance of the law of no birth



giáo hoá mà người thiện nam thiện nữ kia ở ngay thân này được vô sanh pháp nhẫn, và được đến ngôi thượng địa, cùng với các vị Bồ tát làm quyến thuộc, chóng được thành tựu chúng sanh; cõi Phật thanh tịnh, và chẳng bao lâu được thành đạo vô thượng chánh đẳng Bồ đề.

in their bodies of men or women by the merit of having been enlightened, reach the upper stage, become the attendants of the Buddhas, together with all the Bodhisattvas convert living beings, quickly, purify Buddha lands, and attain supreme Buddhahood before long.



Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ tám bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ chín bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người được nghe

Good Sons! This is called the eight inconceivable merit power of this sutra.

“Good Sons! Ninthly, the inconceivable merit power of this sutra is as follows: If good sons or good daughters, receiving this sutra either during the Buddhas lifetime or after his extinction, leap for joy; acquire the



kinh này mà vui mừng được điều chưa từng có, rồi thọ trì, đọc tụng, cúng dường, lại vì người khác giải nói phân biệt nghĩa của kinh này rộng ra, thì những nghiệp chướng nặng nề xưa kia còn lại, nhất thời liền phải tiêu tan, mà được thanh tịnh. Và lại được biện tài lớn, lần lượt trang nghiêm các pháp ba la mật.

unprecedented; keep, read, recite, copy, and adore this sutra; and explain it's meaning discriminately and widely for living beings, they will instantly destroy the heavy barrier of sins resulting from previous karma and become purified, acquire great eloquence, gradually realize all paramitas, accomplish all Samadhis and Suramgama-samadhi, enter the great gate of



Được các môn tam muội:
Thủ lãṅg nghiêm tam muội;
và môn Tổng trì được sức
cần tinh tấn, chóng được
lên ngôi thượng địa, phân
thân rải thể khéo léo ở khắp
mười phương quốc độ để
cứu vớt hết thảy chúng sanh
đang bị khổ cực ở trong hai
mươi lăm cõi, đều khiến
cho được giải thoát. Vì vậy

dharani and rise up to the upper
stage quickly with strenuous
efforts. They will spread their
divided bodies in all of the lands
of ten directions, and relieve and
emancipate entirely all living
beings who suffer greatly in the
twenty five abodes. Thus such a
power can be seen in this sutra.



mà kinh này có năng lực
như thế.

Này thiện nam tử! Đó là
năng lực thứ chín bất khả tư
nghì công đức của kinh này
vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực
thứ mười bất khả tư nghĩ
công đức của kinh này là:
Nếu người thiện nam, thiện

Good Sons! This is called the
ninth inconceivable merit power
of this sutra.

“Good Sons! Tenthly, the
inconceivable merit power of this
sutra is as follows: if good sons
or good daughters, receiving this



nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, nếu được nghe kinh này mà phát khởi tâm đại hoan hỷ rất hiếm có, tự mình liền thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường, theo đúng lý thuyết tu hành. Lại hay khuyên người tại gia, xuất gia thọ trì, đọc tụng, viết chép cúng dường, và giải

sutra either during the Buddhas lifetime or after his extinction, greatly rejoice; raise the rare mind; keep, read, recite, copy, adore, and expound this sutra, and practice it as the law, these good sons or good daughters will obtain the innumerable realms of Dharani in their bodies because it is wholly by the merciful and friendly instruction of these good sons or good daughters that other



nói rộng ra, rồi cũng theo đúng lý thuyết tu hành.

Vì đã khiến người khác nhờ năng lực của kinh này mà tu hành đắc đạo, là đều do nhờ sức người thiện nam, thiện nữ đó phát khởi từ tâm khuyến hóa, cho nên người thiện nam, thiện nữ ấy ngay thân này liền được các môn Đà la ni. Ở chốn phàm phu mà tự nhiên ngay lúc ban

people obtain the way and the merit through the power of the practice of this sutra. They will make vast oaths and great vows of numberless asamkhyeya naturally and from the beginning in the stage of ordinary men, and raise a deep desire to relieve all living beings. They will realize the great compassion, thoroughly abolish all sufferings, gather many good roots, and bring



đầu hay phát khởi ra sô vô
tăng kỳ đại thế sâu rộng.
Lại hay phát tâm cứu độ hết
thảy chúng sanh thành tựu
đại bi, rộng hay bạt khổ,
huân tập nhiều căn lành,
làm lợi ích cho hết thảy, mà
diễn bày các pháp thanh
tịnh để thấm nhuần các
chỗ khô khan.
Lại đem những phương
pháp đã được này mà ban

benefit to all. They will explain
the flavor of the law, and greatly
enliven the withered; give all
living beings the medicine of the
law and set all at ease; gradually
elevate their view, to live in the
stage of the Law-Cloud(The
stage of the Law-Cloud is the
tenth and highest stage of the
Bodhisattva-Way). They will
spread favor extensively, grant
mercy to all suffering living



cho hết thảy chúng sanh được yên vui, rồi dần dần thấy được vượt lên ngôi pháp vân địa, ân đức thấm nhuần khắp cả, lòng từ cứu giúp không bờ bến, tiếp dắt chúng sanh khổ não, khiến cho thâm nhập vào con đường đạo. Vì vậy người đó chẳng bao lâu được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

beings, and lead them to the Buddha way. Thereupon these persons (Good sons and daughters) will accomplish Perfect Enlightenment before long.



Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ mười bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Như vậy thì kinh Vô Thượng Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa này có sức đại oai thần, không gì là tôn hơn, hay khiến cho những kẻ phàm phu đều được chứng thánh quả, vĩnh

Good Sons! This is called the tenth inconceivable merit power of this sutra.

Good sons! The sutra of innumerable meanings, such a supreme Great-Vehicle, has an extremely great divine power and is unsurpassed in it's worth. It makes all ordinary men accomplish the sacred merit, and



viễn xa lìa sanh tử, được vui tự tại. Vì vậy mà kinh này gọi là Vô Lượng Nghĩa.

Kinh này hay làm cho hết thảy chúng sanh ở ngay nơi mảnh đất phàm phu mà phát sanh nảy nở ra vô lượng mầm mống các Bồ tát đạo; khiến cho cây công đức lớn thêm và tươi tốt

makes them free from life and death forever. Thereupon this sutra is called Innumerable Meanings.

It makes all the living sprout the innumerable ways of all the Bodhisattvas in the stage of ordinary men, and makes the tree of merit grow dense, thick, and tall.



sum sê. Vì vậy mà kinh này gọi là Năng Lực Bất Khả Tư Nghì Công Đức vậy.”

Bấy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát và tám vạn vị Bồ tát ma ha tát đều đồng thanh bạch Phật rằng:
“Bạch đức Thế Tôn! Như lời Phật dạy: Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa,

Therefore this sutra is called inconceivable merit power.

At that time the Bodhisattva-Mahasattva Great Adornment, with the eighty thousand Bodhisattva-Mahasattvas, said to the Buddha with one voice:
“World Honored One! The Sutra of Innumerable Meanings, Such a profound, Wonderful, and



văn lý chân chánh, không gì
tôn hơn, được tam thế chư
Phật cùng gìn giữ, không có
chúng ma quỷ đạo nào
xâm nhập vào được, không
bị hết thảy tà kiến, sanh tử
làm nát hoại. Vì vậy cho
nên kinh này mới có mười
năm lực bất khả tư nghì
công đức vậy.

supreme great vehicle preached
by the Buddha, is reasonable in
it's logic, unsurpassed in it's
worth and protected by all the
Buddhas of the three worlds. No
kind of demon or heretic can
break into it, nor can any wrong
view of life or death destroy it.
Thereupon this sutra has ten such
inconceivable merit powers.



Làm vô lượng đại lợi ích
cho hết thảy chúng sanh,
khiến cho hết thảy các vị
Bồ tát đều được Vô Lượng
Nghĩa tam muội; hoặc được
trăm nghìn môn Đà la ni;
hoặc được các ngôi các
pháp nhẫn của các Bồ tát,
hoặc được ngôi Duyên giác,
A la hán và chứng bốn đạo
quả. Đức Thế Tôn rủ lòng
từ mẫn vui vì lũ chúng con

It greatly benefits innumerable
living beings, makes all
Bodhisattva-Mahasattvas attain
the contemplation of innumerable
meanings, a hundred thousand
realms of Dharani, all the stages
and assurances of Bodhisattva,
and the accomplishments of the
four way merits of
pratyekabuddha and arhat. The
World Honored One has
preached such a law willingly for



nói ra pháp đó khiến cho chúng con được pháp lợi lớn thật là thời gian rất kỳ diệu chưa từng có vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Lòng từ mẫn và ân đức của ngài, chúng con thật khó có thể báo đáp được.”

us in compassion, and made us attain the benefits of the law abundantly. This is immensely marvelous and unprecedented.

It is difficult to repay the merciful favor of the World Honored One.



Khi nói như thế rồi, lúc bấy giờ cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu diệu đều rung động. Ở trên không trung lại mưa xuống các thứ hoa thơm: Hoa Thiên ưu bát la, hoa Bát đàm ma, hoa Câu vật đầu, hoa Phân đà lợi, v. v. . . Lại mưa xuống vô số các thứ hương trời, áo báu cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời ở

At the close of these words, the three thousand, Great thousand fold world was shaken in the six ways; various kinds of celestial flowers, such as utpala, padma, kumuda, and Pundarika rained down from the sky; and numberless kinds of celestial perfumes, robes, garlands, and treasures of priceless value also rained and came rolling down from the sky, and they were



trong hư không dần dần rơi xuống để cúng dường đức Phật và các vị Bồ tát, đại chúng Thanh văn. Món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, sung mãn rạt rào, trăm vị thơm ngon cõi trời, mỗi khi thấy sắc nghe hương thì tự nhiên no đủ. Phướn trời, phan trời, tàn lọng cõi trời các đồ âm nhạc vi diệu cõi trời đặt bày ở khắp nơi hòa

offered to the Buddha, all the Bodhisattvas and sravakas, and the great assembly. The celestial bins and bowls were filled with all manner of celestial delicacies, which gave satisfaction naturally to anyone who just saw them and smelled their perfume. The celestial banners, flags, canopies, and playthings, were placed everywhere, and celestial music



tấu nhạc trời để cúng dường
và khen ngợi đức Phật.

Lại nữa, hằng hà sa số các
cõi chư Phật ở phương
Đông cũng sáu lần rung
động, và cũng mưa xuống
các thứ hoa trời, hương trời,
áo báu cõi trời, tràng anh
lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi
trời, món ăn trăm vị thơm
ngon cõi trời. Bình bát cõi

was played in praise of the
Buddha.

Also the Buddha worlds, as
numerous as the sands of the
Ganges, in the east were shaken
in the six ways; celestial flowers,
perfumes, robes, garlands, and
treasures of priceless value rained
down; the celestial bins and
bowls, and all sorts of celestial
delicacies gave satisfaction to



trời, mỗi khi thấy sắc nghe hương thì tự nhiên no đủ. Phướn trời, phan trời, tán lọng cõi trời những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời và hòa tấu kỹ nhạc cõi trời, để cúng dường và khen ngợi đức Phật kia, cùng các vị Bồ tát, đại chúng Thanh văn. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, phương trên,

anyone who just saw them and smelled their perfume. The celestial banners, flags, canopies, and playthings were placed everywhere, and celestial music was played in praise of those Buddhas, those Bodhisattvas and sravakas, and the great assembly. So, too, was it in the southern, western, and northern quarters, in the four intermediate directions, and in the Zenith, and Nadir.



phương dưới cũng đều như thế.

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát và tám vạn vị Bồ tát ma ha tát rằng: “Các ông đối với kinh này phải nên đem hết lòng cung kính sâu xa, theo đúng như pháp mà tu hành, và khuyến hóa hết thảy làm cho ưa truyền rộng

At that time the Buddha addressed the Bodhisattva-Mahasattva Great Adornment and the eighty thousand Bodhisattva-mahasattvas: You should entertain a deep respect for this sutra, practice it as the law, instruct all widely, and propagate it earnestly. You should protect it



ra, lòng thường siêng năng
tinh tấn giữ gìn ngày đêm
khiến chúng sanh đều được
sự lợi ích của giáo pháp.

Các ông thật là người đại từ
đại bi lập nguyện thế lực
thần thông, kính mến giữ
gìn kinh này đừng để cho
ngừng trệ. Và về đời mai
sau phải lưu hành rộng
khắp cả cõi Nam diêu phù

heartily day and night, and make
all living beings attain the
benefits of the law.

This is truly great mercy, and
great compassion, so, offering the
divine power of a vow, you
should protect this sutra and not
let anybody put obstacles in it's
way. Then you should have it
practiced widely in Jambudvipa,



đề, khiến cho hết thảy chúng sanh được thấy, được nghe, đọc tụng, viết chép, cúng dường. Vì những lẽ đó mà khiến các ông chón̄g được thành đạo vô thượng chánh đ̄ẳng chánh giác.”

Bấy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát cùng với tám vạn vị Bồ tát

and make all the living observe, read, recite, copy, and adore it without fail. Because of this you will be made to attain perfect enlightenment rapidly.

At that time the Bodhisattva-Mahasattva Great Adornment rose up from his seat, went up to



ma ha tát liền từ tòa ngai
đứng dậy, đi đến chỗ Phật
đầu mặt lễ dưới chân Phật,
rồi nhiều trăm nghìn vòng,
và quỳ xuống trước Phật
đều đồng thanh bạch rằng:
“Bạch đức Thế Tôn! Chúng
con rất lấy làm vui mừng,
đức Thế Tôn đã rủ lòng
lành thương, vì chúng con
mà nói kinh Đại Thừa Vô
Lượng Nghĩa rất cao siêu

the Buddha with the eighty
thousand Bodhisattva-
Mahasattvas, made obeisance at
his feet, a hundred thousand
times made procession around
him, and then going forth to
kneel, said to the Buddha with
one voice: World Honored One!
We have been placed under the
mercy of the World Honored One
to our delight. The sutra of
Innumerable Meanings, This



mâu nhiệm này, chúng con xin cung kính tin theo lời Phật dạy. Sau khi đức Như Lai diệt độ, chúng con sẽ truyền bá kinh này làm cho lan rộng khắp nơi, đều khiến cho ai nấy thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường. Cúi xin đức Thế Tôn đừng đem lòng buồn lo, chúng con sẽ dùng nguyện lực khắp khiến cho

profound, wonderful, and supreme great vehicle, has been preached for us. We will widely propagate this sutra after the Tathagatas extinction in obedience to the Buddhas command, and let all keep, read, recite, copy, and adore it. Be pleased to have no anxiety! With the vow-power, we will let all the living observe, read, recite, copy,



ai này đều được nhờ oai thần lực của kinh điển này vậy.”

Khi ấy đức Phật khen rằng: “Quý hóa thay! Quý hóa thay! Các thiện nam tử! Các ông ngày nay thật là Phật tử chơn chánh, lòng đại từ đại bi sâu xa của các ông hay bạt khổ cứu ách, là ruộng phước tốt cho hết thảy

and adore this sutra, and acquire the marvelous merit of this sutra.

At that time the Buddha said in praise: Excellent! Excellent! All good sons! You are really and truly the Buddhas sons. You are persons who abolish sufferings and remove calamities thoroughly with great mercy and great compassion. You are the



chúng sanh, rộng vì hết
thầy. Làm người dẫn đường
tốt, làm nơi nương tựa lớn
cho hết thầy chúng sanh;
làm đại thí chủ cho hết thầy
chúng sanh, thường đem lợi
ích của giáo pháp rộng ban
cho hết thầy.”

Khi đức Phật nói kinh này
xong, thì hết thầy đại chúng

good field of blessings for all
living beings. You have been the
great good leaders extensively for
all. You are the great support for
all living beings. You are the
great benefactors of all living
beings. Always bestow the
benefits of the law extensively on
all.

At that time all in the great
assembly, greatly rejoicing



trong pháp hội đều vui
mừng thọ trì, rồi làm lễ
Phật mà xin lui.

together, made salutation to the
Buddha and, taking possession of
the sutra, withdrew.



--	--

